

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Lê Chánh Ngôn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam: Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST- DS ngày 21/02/2025 “*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST – DS ngày 15/4/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST – DS ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Viết tắt là V1).

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B; Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 089458.25 ngày 08/4/2025 của Ngân hàng TMCP Q).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Vương Quốc H1, sinh năm 2000 – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ nhận văn bản: Tầng C - số A N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 14395425 ngày 29/5/2025 của Ngân hàng TMCP Q).

- **Bị đơn:** Ông Bùi Văn D, sinh năm: 1968.

Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên toà có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vương Quốc H1 trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) – Phòng G ký với ông Bùi Văn D và Bà Nguyễn Thị H2 hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ngày 18/07/2022 với nội dung: Số tiền giải ngân: 503.000.000 đồng (Bằng chữ: năm trăm lẻ ba triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 19/07/2022 đến ngày 18/07/2030; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.9%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng; Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/ một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc: vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên 10/8/2022 mỗi kỳ trả 5.239.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Ngày trả lãi: vào ngày 15 hàng tháng; Ngày trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị H2 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2863145.22 ký ngày 18/07/2022 với số tiền 503.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị H2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 10/04/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 4 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng N1. Tạm tính đến ngày 30/5/2025, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị H2 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 194.674.755 đồng (trong đó: gốc là 104.780.000 đồng, lãi là 89.894.755 đồng).

Tạm tính đến ngày 30/5/2025, ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị H2 nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 501.308. 911 đồng. Trong đó nợ gốc: 398.220.000 đồng, N lãi trong hạn: 29.165.684 đồng, Nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Bùi Văn D và Bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2025 là: 501.308.911 đồng (*năm trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm mười một đồng*), (Trong đó nợ gốc: 398.220.000 đồng, N lãi trong hạn: 29.165.684 đồng, Nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả hết số nợ trên.

* Bị đơn ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà H2 không đến Tòa án làm việc và cũng

không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt.

* Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là: 501.308.911 đồng (năm trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm mười một đồng), (Trong đó: Nợ gốc 398.220.000 đồng, nợ lãi trong hạn 29.165.684 đồng, nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng) và lãi suất từ ngày 31/5/2025 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng cư T thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà H2 trả số tiền gốc, lãi còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ngày 18/7/2022. Tạm tính đến ngày 30/5/2025 tổng số tiền nợ là: 501.308.911 đồng (*năm trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm mười một đồng*), (Trong đó: Nợ gốc 398.220.000 đồng, nợ lãi trong hạn 29.165.684 đồng, nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng) và lãi

phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Xét yêu cầu trên Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ký ngày 18/7/2022; số tiền vay: 503.000.000 đồng (*Năm trăm lẻ ba triệu đồng*) theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2863145.22 ký ngày 18/7/2022, mục đích vay: thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu KIA, thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 19/7/2022 đến ngày 18/7/2030, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm (áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân), hết thời hạn ưu đãi trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/8/2022 mỗi kỳ trả 5.239.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; ngày trả lãi ngày 15 hàng tháng, ngày trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D, bà H2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Hiện khoản vay đã quá hạn từ ngày 10/4/2024. Tạm tính đến ngày 30/5/2025, ông D, bà H2 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 194.674.755 đồng (trong đó tiền nợ gốc: 104.780.000 đồng, lãi là 89.894.755 đồng).

Các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận bởi những người có đủ thẩm quyền. Về hình thức, nội dung của hợp đồng cũng không vi phạm điều cấm, không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng này là hợp pháp. Do vậy, sau khi ký thì các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân số tiền cho vay, ông D, bà H2 đã nhận đủ số tiền vay của hợp đồng tín dụng là 503.000.000 đồng (*Năm trăm lẻ ba triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ký ngày 18/7/2022.

Tuy nhiên sau đó, ông D, bà H2 không thực hiện việc trả nợ đúng hạn, làm phát sinh nợ quá hạn như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 30/5/2025 là: 501.308.911 đồng (*năm trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm mười một đồng*), (Trong đó: Nợ gốc 398.220.000 đồng, nợ lãi trong hạn 29.165.684 đồng, nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thông báo, gửi Thông báo nợ nhằm xử lý khoản nợ quá hạn nhưng ông D, bà H2 không thực hiện theo cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy chứng tỏ phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong hợp đồng, cố tình kéo dài việc tất toán nợ, mặt khác ông D, bà H2 vắng mặt không lý do vào tất cả các buổi làm việc do Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thông báo; ông, bà đã được tổng đạt tất cả các văn bản do Tòa án ban hành đúng quy định, ngoài ra ông D, bà H2 cũng không gửi bản trình bày cho Tòa án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp.

Về tiền lãi phát sinh: Do Hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ký ngày

18/7/2022 ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 đã ký với Ngân hàng TMCP Q phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên phải tuân thủ đúng nội dung của hợp đồng. Phía bị đơn phải trả tiền lãi như hợp đồng đã ký kết. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 103.088.911 đồng, (trong đó: nợ lãi trong hạn 29.165.684 đồng, nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 93, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật Thi hành án Dân sự năm 2014;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/10/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là: 501.308.911 đồng (*năm trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ tám nghìn chín trăm mười một đồng*), (Trong đó: Nợ gốc 398.220.000 đồng, nợ lãi trong hạn 29.165.684 đồng, nợ lãi quá hạn 73.923.227 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31/5/2025) ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 còn phải tiếp tục thực hiện trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ và các khoản phí, lệ phí theo quy định đã ký kết của Hợp đồng tín dụng số 1594589.22 ký ngày 18/7/2022.

3. Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 24.052.356 đồng (*hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ngày 18/02/2025, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đã nộp 10.894.000 đồng (*mười triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005513 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Nam thu nay được hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ

ngày tuyên án (30/5/2025), đối với bị đơn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành